Cùng Đọc tài liệu tham khảo tổng hợp bài tập Getting Started unit 8 lớp 12 trang 30 sách mới sách mới như sau:

### Hướng dẫn Getting Started unit 8 lớp 12 trang 30 sách mới

**1. Mai and Nam are talking about their preparations for the world of work. Listen and read.** (Mai và Nam đang nói về sự chuẩn bị của họ cho thế giới của công việc. Nghe và đọc.)

Tạm dịch:

Nam: Xin chào, Mai!

Mai: Xin chào, Nam. Mọi thứ thế nào?

Nam: Rất tuyệt, cám ơn. Tôi tìm thấy một quảng cáo việc làm cho vị trí của một bồi bàn trong một nhà hàng. Tôi đang viết CV để đăng ký làm việc.

Mai: Tôi có thể xem nó?

Nam: Bạn hỏi xem quảng cáo việc làm à? Được rồi, đây.

Mai: Oh, bạn đang xin việc này sao? Nhưng bạn vẫn đi học, Nam.

Nam: Vâng, đó chỉ là công việc bán thời gian, và tôi chỉ làm việc vào cuối tuần. Bố tôi khuyên tôi nên có một số kinh nghiệm làm việc.

Mai: Vâng, mẹ tôi nghĩ rằng làm việc trong khi vẫn đi học là một sự lãng phí thời gian.

Nam: Thật sao?

Mai: Mẹ bảo tôi tập trung vào việc học của mình. Mẹ khuyên tôi và anh tôi không nên tìm việc cho đến khi chúng tôi học xong đại học. Mẹ cũng đã đề nghị làm tất cả những việc nhà cho chúng tôi để chúng tôi có thêm thời gian để học tập.

Nam: Tôi nghĩ mẹ của bạn có những lý do riêng. Tôi đoán cô ấy muốn bạn và anh trai của bạn được chuẩn bị tốt cho công việc trong tương lai của bạn.

Mai: Tôi cũng vậy. Ngày càng trở nên khó khăn hơn để có được một công việc tốt.

Nam: Đúng vậy, chủ công ty thường tìm kiếm người có bằng cấp và kinh nghiệm liên quan. Họ cũng muốn người xin việc có thể chứng minh được kỹ năng và phẩm chất của họ.

Mai: Nghe có vẻ rất thách thức. Làm thế nào chúng ta có thể làm điều đó?

Nam: Trước khi chúng ta xin việc, chúng ta cần chuẩn bị một CV và một lá thư giới thiệu cẩn thận. Chúng nên bao gồm thông tin về các bằng cấp có liên quan, kinh nghiệm và kỹ năng.

Mai: Vâng, nhưng liệu các nhà tuyển dụng có thời gian cho từng hồ sơ ứng tuyển một cách cẩn thận? Rất nhiều người đang tìm kiếm việc làm.

Nam: Bạn nói đúng. Thông thường có rất nhiều người ứng tuyển cho một vị trí. Chỉ có một người trong số họ được chọn vào cuộc phỏng vấn.

Mai: Cuộc phỏng vấn việc làm cũng rất quan trọng, ứng cử viên tốt nhất sẽ được tuyển dụng. Thỉnh thoảng 'thậm chí có hai hoặc ba vòng phỏng vấn!

Nam: Vâng, sau đó nhân viên mới phải trải qua giai đoạn thử việc ban đầu khi quản lý đánh giá hoạt động sau đào tạo của họ. Nếu tất cả mọi thứ tốt họ sẽ được xác nhận là nhân viên chính thức.

Mai: Có vẻ như thật khó khăn để kiếm việc, tôi nghĩ mình nên bắt đầu học cách bổ sung CV và thực hành kỹ năng phỏng vấn của mình.

Getting Started unit 8 lớp 12 trang 31 câu 2

**2. Read the conversation again. Answer the questions about it.** (Đọc cuộc trò chuyện một lần nữa. Trả lời các câu hỏi về nó.)

1. What is Nam doing?

(Nam đang làm gì?)

2. Does Nam's father want him to work while school? Why?/Why not?

(Bố của Nam có muốn cậu ấy làm việc trong khi đang còn đi học không? Tại sao?)

3. Does Mai's mother want her to work while school? Why?/Why not?

(Mẹ của Mai có muốn cô ấy làm việc trong khi đang còn đi học không?)

4. What information do job seekers need to include in their CVs and covering letters?

(Thông tin gì mà những người tìm việc cần phải đề cập trong hồ sơ và đơn xin việc của mình?)

5. Why is the probation period important?

(Tại sao thời gian thử việc lại quan trọng?)

6. Do you think you are ready for work? Why?/Why not.

(Bạn nghĩ bạn đã sẵn sàng để đi làm chưa? Tại sao?)

Trả lời

1. He is writing a CV to apply for a part-time job.

(Nam đang viết CV ứng tuyển cho 1 công việc bán thời gian.)

2. Yes, he does. He wants his son to get some work experience.

(Có. Ông ấy muốn con trai mình có thêm kinh nghiệm làm việc.)

3. No, she doesn't. She wants her to focus on her studies.

(Không. Bà ấy muốn cô ấy tập trung vào việc học.)

4. They need to include information about their relevant qualifications, experience, and skills.

(Hồ sơ cần có thông tin về bằng cấp liên quan, kinh nghiệm và kỹ năng.)

5. Because it is a period when the employer can assess the employee's performance and provide them with some training.

(Bởi vì đó là giai đoạn mà nhà tuyển dụng có thể thể đánh giá khả năng của nhân viên và đào tạo họ thêm.)

6. No, I don’t think I’m ready for work now because I'm studying hard to pass the entrance examination and get into my dream university.

(Không, tôi không nghĩ mình đã sẵn sàng để đi làm bây giờ vì tôi đang phải học hành thật chăm chỉ để thi đỗ kỳ thi sắp tới và được vào ngôi trường đại học trong mơ của tôi.)

Getting Started unit 8 lớp 12 trang 31 câu 3

**3. Complete the text with the correct form of the words from the box.** (Hoàn thành đoạn văn với hình thức đúng của từ trong khung.)

CV - job seeker - job interview - covering letter - job advertisement

A  (1) .........  is a person who is trying to find a job. He or she often looks for  (2) .........  – notices in newspapers or other mass media telling people about an opportunity to get a job. If the job seeker is interested in the job and thinks that he is qualified for it, he will prepare a written record of his education and the jobs he has done, which is known as a  (3) .........  or curriculum vitae in its full form. He also needs to send a letter containing extra information which is called a  (4) .......... If his application is impressive enough, he can be called for a  (5) ........., which is a meeting in which interviewers ask the job seeker questions to see whether he would be the right person for that job.

Trả lời

1. job seeker

2. job advertisements

3. CV

4. covering letter

5. job interview

Getting Started unit 8 lớp 12 trang 31 câu 4

**4. Complete the sentences using the reporting verbs from the conversation.** (Hoàn thành câu sử dụng các động từ từ cuộc trò chuyện.)

1. Mai ........... to see the job advertisement.

2. My father ........... me to get some work experience.

3. She ........... me to focus on my studies.

4. She ........... me and my brother not to look for jobs until we have finished university.

5. She also ........... to do all the housework for us so that we have more time to study.

Trả lời

1. asked

2. advised

3 . told

4. advised

5. offered

-/-

Trên đây là hướng dẫn giải tiếng anh 12 trong bài Getting Started unit 8 lớp 12 trang 30, 31 sách mới mà các em cần thực hiện. Để ghi nhớ tốt hơn kiến thức các em có thể tải file tải liệu đính kèm bên dưới nhé!

- [*giải tiếng anh 12*](https://doctailieu.com/giai-bai-tap-anh-12-c2790) - Đọc tài liệu